

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		
Mã học phần:	71FINC30013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71FINC30013_01,02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có (tài liệu file & giấy)	<input type="checkbox"/> Không	

Ghi chú: Phần tự luận - Câu hỏi số 2: Sinh viên làm trên file excel và upload file nộp bài, đặt tên file excel theo cú pháp: *MSSV_Họ và Tên*

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Nắm vững kiến thức liên quan đến quyết định tài chính của một công ty đa quốc gia	Trắc nghiệm	60%	1-12	6,0	ELO3
CLO2	Vận dụng kiến thức về tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế để lập kế hoạch và tính toán đúng chi phí sử dụng vốn, hoạch định ngân sách vốn, xác định cấu trúc vốn, chi phí tài trợ của một	Thực hành Excel	30%	Tự luận Câu 2	3,0	ELO3

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	dự án đa quốc gia					
CLO3	Có khả năng sử dụng thông tin có hiệu quả để phân tích các quyết định tài chính của một công ty đa quốc gia	Tình huống	10%	Tự luận Câu 1	1,0	ELO4, 5

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (12 câu, 6,0 điểm, 0,5điểm/câu)

Nếu công ty mẹ ở Mỹ đang thành lập một công ty con ở Pháp và tiền từ công ty con sẽ được chuyển về định kỳ cho công ty mẹ, tình huống lý tưởng từ quan điểm của công ty mẹ là _____ sau khi công ty con được thành lập.

- A. đồng euro mạnh lên
- B. đồng euro ổn định (B)
- C. đồng euro yếu đi (C)
- D. cả (B) và (C) đều lý tưởng

ANSWER: A

Điều nào sau đây KHÔNG phải là lợi thế của việc mua lại công ty quốc tế so với việc thành lập công ty con mới?

- A. mua lại công ty quốc tế thường rẻ hơn so với việc thành lập một công ty con mới
- B. công ty có thể ngay lập tức mở rộng kinh doanh quốc tế
- C. việc mua lại công ty quốc tế thường tạo ra dòng tiền nhanh hơn so với việc thành lập một công ty con mới
- D. việc mua lại công ty quốc tế thường tạo ra dòng tiền lớn hơn so với việc thành lập một công ty con mới

ANSWER: A

Lý thuyết định giá tài sản vốn (CAPM) rất có thể sẽ gợi ý rằng chi phí vốn nói chung là _____ cho _____.

- A. thấp hơn; MNCs
- B. cao hơn; MNCs
- C. thấp hơn; các công ty trong nước
- D. không câu nào đúng

ANSWER: A

Một lập luận giải thích tại sao các công ty con nên được sở hữu toàn bộ bởi công ty mẹ là để tránh xung đột lợi ích tiềm tàng giữa ____ của MNC.

- A. cổ đông đa số và cổ đông thiểu số
- B. nhà quản lý và cổ đông
- C. các chủ nợ hiện tại
- D. nhà quản lý và chủ nợ

ANSWER: A

Tỷ giá hối đoái cho mục đích lập ngân sách vốn đa quốc gia sẽ:

- A. rất khó dự báo
- B. không quan trọng, vì chúng không ảnh hưởng đến dòng tiền của dự án đa quốc gia
- C. có thể dễ dàng phòng hộ bằng các giao dịch hoán đổi tiền tệ
- D. tất cả đều đúng

ANSWER: A

Một dự án ĐÃ thực hiện trước đây ở nước ngoài có thể KHÔNG còn khả thi vì:

- A. chính phủ nước sở tại đã tăng thuế suất đáng kể
- B. lãi suất đã giảm
- C. chi phí vốn của MNC đã giảm
- D. dự báo tỷ giá hối đoái đã thay đổi từ giảm giá sang tăng giá đồng ngoại tệ

ANSWER: A

Yếu tố nào sau đây không phải là yếu tố cần được xem xét trong lập ngân sách vốn đa quốc gia?

- A. tất cả những điều trên cần được xem xét
- B. nguồn tiền bị phong tỏa
- C. biến động tỷ giá hối đoái
- D. dàn xếp tài trợ

ANSWER: A

Đánh giá rủi ro quốc gia nên được sử dụng khi:

- A. (B) & (C)
- B. quyết định có nên thành lập công ty con ở nước ngoài hay không
- C. quyết định có nên tiếp tục kinh doanh ở nước ngoài hay không
- D. không câu nào đúng

ANSWER: A

____ không phải là một dạng rủi ro chính trị:

- A. diễn biến tỷ giá hối đoái
- B. quan điểm của người tiêu dùng nước chủ nhà
- C. hành động của chính phủ nước chủ nhà
- D. hạn chế chuyển tiền

ANSWER: A

Nếu các công ty Mỹ phát hành trái phiếu bằng ____, dòng tiền đô la Mỹ chảy ra để chi trả cho các khoản thanh toán lãi cố định sẽ tăng khi đồng đô la Mỹ ____.

- A. một ngoại tệ; yếu đi
- B. đô la Mỹ; tăng lên
- C. một ngoại tệ; tăng lên
- D. đô la Mỹ; yếu đi

ANSWER: A

Các yếu tố khác không đổi, các công ty từ một quốc gia cụ thể sẽ tham gia vào nhiều hoạt động mua lại quốc tế hơn nếu họ kỳ vọng ngoại tệ sẽ ____ so với đồng nội tệ của họ và nếu chi phí vốn của họ tương đối ____.

- A. tăng; thấp
- B. tăng; cao
- C. giảm; thấp
- D. giảm; cao

ANSWER: A

Tập đoàn Zoro có beta là 2,0. Lãi suất phi rủi ro là 5% và suất sinh lợi đòi hỏi của thị trường chứng khoán dự kiến là 13%. Tỷ suất sinh lợi yêu cầu đối với cổ phiếu Zoro là bao nhiêu?

- A. 21%
- B. 41%
- C. 16%
- D. 13%

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu 4,0 điểm, câu hỏi 1: 1,0 điểm, câu hỏi 2: 3,0 điểm)

Câu hỏi 1: (1,0 điểm)

Một công ty Mỹ chuyên sản vợt tennis và xuất khẩu chúng sang Anh. Doanh thu từ hoạt động xuất khẩu này nhận về bằng đồng bảng Anh, điều này khiến công ty liên tục gặp rủi ro tỷ giá hối đoái. Hiện tại công ty đang xem xét một hình thức mở rộng mới, theo đó sẽ bán những mặt hàng thể thao khác tại Mỹ. Nếu theo đuổi dự án này ở Mỹ, công ty sẽ cần phải vay vốn dài hạn. Nếu công ty vay nợ bằng đô la Mỹ thì lãi suất thấp hơn một chút so với vay nợ bằng đồng bảng Anh.

Peter là chủ sở hữu của công ty này, cần xác định xem liệu khoản nợ bằng đồng đô la Mỹ hay khoản nợ bằng đồng bảng Anh sẽ là phù hợp nhất để tài trợ cho việc mở rộng này. Anh ấy đang nghiêng về việc tài trợ cho dự án của Mỹ từ khoản nợ bằng đô la Mỹ, vì mục tiêu của anh ấy là tránh rủi ro tỷ giá hối đoái. Có lý do gì khiến anh ta nên cân nhắc sử dụng nợ bằng đồng bảng Anh để giảm rủi ro tỷ giá hối đoái không?

Câu hỏi 2: (3,0 điểm)

Công ty ConocoPhillips, là công ty Mỹ cung cấp các nguồn nhiên liệu cho chính phủ Úc. Một số thông tin dự kiến như sau:

- ConocoPhillips sẽ được chi trả 10 triệu đô la Úc (AUD) vào cuối mỗi năm trong vòng 4 năm tới.
- ConocoPhillips chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 35% tại Mỹ.
- Tỷ giá giao ngay S(AUD/USD) là 0,64, ConocoPhillips dự kiến mỗi năm tỷ giá sẽ giảm 5% từ năm thứ 1.

- Lãi suất phi rủi ro tại Mỹ là 6% trong khi lãi suất phi rủi ro tại Úc là 10%.
- Cấu trúc vốn của ConocoPhillips là 45% nợ và 55% vốn chủ sở hữu.
- Lãi suất vay nợ của ConocoPhillips là 12%/năm
- Chi phí vốn chủ sở hữu được tính toán dựa vào mô hình CAPM, công ty ước tính suất sinh lời hàng năm trên thị trường Mỹ là 12%, Beta của công ty là 1,5.

Một công ty khác ở Mỹ, muốn mua lại ConocoPhillips với mức giá đề nghị là 10 triệu \$.

- a. Tóm tắt thông số đầu vào và ước tính chi phí sử dụng vốn của ConocoPhillips? (1,0 điểm)
- b. Ước tính NPV của ConocoPhillips khi bán công ty? Chủ sở hữu của ConocoPhillips có nên bán công ty tại mức giá đề nghị hay không? (2,0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6,0	
Câu 1 – 12	Đáp án A	0,5/câu	
II. Tự luận		4,0	
Nội dung câu 1.	Có lý do gì khiến Peter nên cân nhắc sử dụng nợ bằng đồng bảng Anh để giảm rủi ro tỷ giá hối đoái. Kết quả kinh doanh xuất khẩu hiện tại của Peter tạo ra các khoản phải thu bằng đồng bảng Anh. Anh ta có thể sử dụng một số khoản phải thu đó để trả lãi cho khoản nợ bằng đồng bảng Anh được sử dụng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh tại Mỹ của anh ta. Công ty Mỹ sẽ tạo ra doanh thu bằng đô la Mỹ. Do đó, rủi ro tỷ giá hối đoái của công ty có thể được giảm bớt khi xem xét tất cả các nguồn tiền của mình.	1,0	
Nội dung câu 2.		3,0	

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú																																								
a.	<p>Tóm tắt thông số đầu vào:</p> <p>CF = 10.000 ngAUD $R_d = 12\%$ $n = 4$ năm T (Mỹ) = 35% S (AUD/USD) = 0,64 Mức sụt giảm của tỷ giá AUD/USD mỗi năm (kể từ năm 1) = 5% R_f (Mỹ) = 6% R_f (Úc) = 10% $D/(E+D) = 45\%$ $E/(E+D) = 55\%$ R_m (Mỹ) = 12% Beta = 1,5 Giá ConocoPhillips được đề nghị mua lại = 10,000 ng\$ Ước tính chi phí sử dụng vốn của ConocoPhillips: R_d sau thuế = 7,8% R_e (theo CAPM) = 15% WACC = 11,76%</p>	1,0																																									
b.	<p>Ước tính NPV của ConocoPhillips khi bán công ty? chủ sở hữu của ConocoPhillips có nên bán công ty tại mức giá đề nghị hay không?</p> <table border="1" data-bbox="368 1227 1126 1776"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>CF (ngAUD)</td> <td>10.000</td> <td>10.000</td> <td>10.000</td> <td>10.000</td> </tr> <tr> <td>Tỷ giá AUD/USD dự kiến</td> <td>0,61</td> <td>0,58</td> <td>0,55</td> <td>0,52</td> </tr> <tr> <td>CF (ng\$)</td> <td>6.080</td> <td>5.776</td> <td>5.487</td> <td>5.213</td> </tr> <tr> <td>CF sau thuế (ng\$)</td> <td>3.952</td> <td>3.754</td> <td>3.567</td> <td>3.388</td> </tr> <tr> <td>PV (ng\$)</td> <td>3.536</td> <td>3.006</td> <td>2.555</td> <td>2.172</td> </tr> <tr> <td>PV lũy kế (ng\$)</td> <td>11.269</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>NPV (ng\$)</td> <td>(1.269)</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>PV của dòng tiền bị mất đi = 1.269 ng\$ nên ConocoPhillips không nên bán cty.</p>	Năm	1	2	3	4	CF (ngAUD)	10.000	10.000	10.000	10.000	Tỷ giá AUD/USD dự kiến	0,61	0,58	0,55	0,52	CF (ng\$)	6.080	5.776	5.487	5.213	CF sau thuế (ng\$)	3.952	3.754	3.567	3.388	PV (ng\$)	3.536	3.006	2.555	2.172	PV lũy kế (ng\$)	11.269				NPV (ng\$)	(1.269)				2,0	
Năm	1	2	3	4																																							
CF (ngAUD)	10.000	10.000	10.000	10.000																																							
Tỷ giá AUD/USD dự kiến	0,61	0,58	0,55	0,52																																							
CF (ng\$)	6.080	5.776	5.487	5.213																																							
CF sau thuế (ng\$)	3.952	3.754	3.567	3.388																																							
PV (ng\$)	3.536	3.006	2.555	2.172																																							
PV lũy kế (ng\$)	11.269																																										
NPV (ng\$)	(1.269)																																										
	Điểm tổng	10.0																																									

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2023
Giảng viên ra đề

Người duyệt đề



TS. Hoàng Chí Cương



ThS. Lê Nguyễn Quỳnh Phương